

Số: 210/2025/QĐST-HNGĐ

TP. Thái Nguyên, ngày 20 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án ly hôn thụ lý số 215/2025/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Ngô Thị Hải Y**, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Tổ E, phường T, TP., tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Anh **Đỗ Thành N**, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Tổ E, phường T, TP., tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào các Điều 147, 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành được lập ngày 20 tháng 5 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Ngô Thị Hải Y và anh Đỗ Thành N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị Hải Y và anh Đỗ Thành N nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Các đương sự xác định có hai con chung tên là Đỗ Nam T, sinh ngày 11/8/2013 và Đỗ Yến V, sinh ngày 02/7/2016. Các đương sự thoả thuận sau khi ly hôn chị Y trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung Đỗ Nam T và Đỗ Yến V, đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh N có

quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về tài sản chung và công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chị Ngô Thị Hải Y tự nguyện chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước; hoàn trả chị Y 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000956 ngày 18/4/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố Thái Nguyên;
- Chi cục THADS TP. Thái Nguyên;
- UBND phường Phan Đình Phùng, TP.TN;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn thư.

THẨM PHÁN

Vương Hồng Giang